

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2023/HS-PT

Ngày: 20 - 7 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kiều Duyên.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Tuấn.
Bà Nguyễn Thị Tư.

- Thư ký phiên tòa: bà Tăng Thị Bích Trâm – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: bà Lê Thị Mỹ Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 61/2023/TLPT-HS ngày 17 tháng 5 năm 2023 đối với các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Văn M, Lê Phú C do có kháng cáo của các bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long.

- Các bị cáo có kháng cáo và bị kháng nghị:

1. Họ và tên: **Nguyễn Tuấn T**, sinh năm: 1989.

Nơi cư trú: khóm TQ, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Đặng Thị Bé H1; có vợ Lý Hồng V và 02 người con; tiền sự: không.

Tiền án: ngày 12/5/2021 bị Tòa án nhân dân huyện BT xử phạt 01 năm 06 tháng tù, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt vào ngày 01/7/2022.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 11/10/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn M**, sinh năm: 1987.

Nơi cư trú: ấp Thành H, xã Thành Tr, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị Cẩm T1; có vợ Nguyễn Thị Bích T3 và 01 người con.

Tiền án:

- Ngày 19/02/2019 bị Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 05 năm tù, về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 26/2019/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/6/2022.

Nhân thân:

- Ngày 10/8/2007 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định số 1622/QĐ.UBND đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng, về hành vi “gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 27/02/2017 bị Công an huyện BT, tỉnh Vĩnh Long ra Quyết định xử phạt hành chính số 24/QĐ-XPVPHC với số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Xâm hại đến sức khỏe của người khác”, nộp phạt xong năm 2017.

- Ngày 16/6/2009 bị Tòa án nhân dân huyện DH, tỉnh Trà Vinh xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 12/2009/HSST, nộp xong án phí năm 2009.

- Ngày 23/11/2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 113/2009/HSPT; nộp xong án phí và trách nhiệm dân sự năm 2010.

- Ngày 27/12/2012 bị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 125/2012/HSPT, nộp xong phần án phí vào năm 2013.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 01/3/2023 hủy bỏ biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lê Phú C**, sinh năm: 1990.

Nơi cư trú: khóm TQ, thị trấn Tân Q, huyện BT, tỉnh Vĩnh Long; nghề nghiệp: mua bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Phú T4 và bà Phạm Thị Thu H2; có vợ Thái Thị Huyền T5 và 02 người con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 11/01/2023 hủy bỏ biện pháp tạm giam. Hiện bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lê Phú C:* ông Lê Phan Hoàng D, Luật sư Công ty luật TNHH MTV Cửu Long thuộc Đoàn luật sư tỉnh Vĩnh Long. (có mặt)

Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Ngọc L, Phạm Như Y, Lê Tấn P; bị hại Võ Lâm Thanh Nh; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Ngọc Tr không có kháng cáo, không bị kháng nghị hoặc không có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 13/9/2022, tại Trung tâm y tế huyện BT có tiếp nhận cấp cứu cho Thái Minh T6 và Nguyễn Minh Nh, bị thương tích do đánh nhau. Khi các bác sĩ đang điều trị cho Nh và T6 thì có các bị cáo Nguyễn Văn M, Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Ngọc L, Lê Tấn P, Phạm Như Y, Lê Phú C và nhiều người khác cũng đến Trung tâm y tế huyện BT để thăm Nh và T6. Tại phòng cấp cứu, các bị cáo có hành vi la hét lớn tiếng gây ồn ào, ảnh hưởng đến việc điều trị của các bác sĩ nên được bảo vệ Trung tâm y tế mời ra ngoài.

Lúc này, bị cáo M điện thoại cho Nguyễn Văn L1 (vì bị cáo M nghi Lực đánh T6) kêu đến Trung tâm y tế huyện BT để hỏi ai là người đánh gây thương tích cho T6. Khi L1 đến Trung tâm y tế gặp bị cáo M thì Lực nói không phải là người đánh T6, tiếp theo bị cáo M kêu Lực điện thoại cho những người đã đánh T6 xuống ngay Công viên gần Trung tâm hành chính huyện BT để nói chuyện. L1 điện thoại cho Võ Lâm Thanh Nh và Nguyễn Ngọc Tr, hẹn gặp ở Công viên gần Trung tâm hành chính huyện BT để nói chuyện.

Khi Nh và Tr đến Công viên gặp bị cáo M và L1 thì bị cáo M la lớn tiếng hỏi Tr và Nh ai là người gây thương tích cho T6 nhưng cả 02 đều nói không có đánh, chém T6 mà là L1. Lúc này, có nhiều người chạy đến đánh L1, Tr và Nh nên L1 bỏ chạy thì bị cáo M chạy theo kêu L1 đứng lại nhưng L1 chạy đi luôn, còn Nh bị bị cáo L và T dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người, vừa đánh vừa chửi thề ép buộc Nh phải lên xe cho bị cáo T chở qua Trung Tâm y tế huyện BT để cho T6 xem mặt (nhận dạng) có phải Nh là người đánh T6 không; còn Tr cũng bị kêu đi qua Trung Tâm y tế huyện BT nhưng khi đến Trung tâm y tế huyện BT thì Tr được cho về mà không cần phải nhận dạng.

Khi bị cáo T chở Nh đến Trung tâm y tế huyện BT, thì bị cáo T nắm cổ áo của Nh kéo vào phòng cấp cứu đến giường bệnh của T6 rồi bị cáo T hỏi T6 “Có phải Nh là người chém T6 không” thì T6 trả lời “Thôi bỏ đi, tha cho nó về đi”. Lúc này, bị cáo Lê Tấn P dùng tay nắm vai áo của Nh, la lớn tiếng nói “Có phải mày là người chém T6 không” rồi chửi thề và dùng tay đánh vào người Nh; bị cáo T thì la lớn tiếng, chửi thề và dùng tay, chân đánh, đập liên tục vào người Nh nhiều cái; bị cáo Y cũng lớn tiếng chửi thề và dùng tay đánh vào đầu Nh, bị cáo Lê Phú C dùng lời lẽ lớn tiếng thô tục chửi Nh và dùng tay đánh vào người Nh.

Do Nh bị nhiều người vây đánh và nắm áo nên lột áo đang mặc bỏ lại rồi chạy qua phòng cấp cứu kể bên nhưng vẫn bị các bị cáo T, C, P, Y và nhiều người khác đuổi theo để đánh Nh và la hét, chửi thề lớn tiếng. Lúc này, bị cáo M đi vào dùng tay chỉ vào mặt Nh la lớn tiếng “Vì sao mày chém T6, nếu mày không chém T6 thì ngày mai đi cùng những thằng đã chém T6 xuống gặp nói chuyện”. Khi bị cáo M đang la lớn tiếng đối với Nh thì bị cáo L chạy từ ngoài vào phòng cấp cứu lui đến chỗ Nh đang đứng để đánh Nh nhưng được nhiều người can ngăn đẩy ra ngoài. Bị cáo L chửi thề lớn tiếng đối với Nh và nói “Vì sao mày chém T6”, bị cáo L bị ngăn cản đẩy ra ngoài thì tiếp tục chạy nhào vào lần hai để đánh Nh nhưng được bị cáo M và nhiều người khác ngăn cản, đẩy ra ngoài không cho đánh Nh. Sau đó, bị cáo M nói không cho ai được đánh Nh mà để cho Nh đi về và kêu Nh ngày mai phải kêu những người đã chém T6 ra gặp bị cáo M để nói chuyện thì Nh đồng ý, rồi đi về, các bị cáo khác tự giải tán đi về.

- Đối với những người đã khống chế, ép Tr qua Trung tâm y tế huyện BT, thì Tr không biết tên và địa chỉ ở đâu. Còn Phạm Thị Bích Tr7 nhìn thấy có người cầm dao khống chế Tr nhưng cũng không biết tên và địa chỉ. Hiện tại Tr và Bích Tr7 không có mặt tại địa phương, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với Võ Lâm Thanh Nh: các bị cáo có tham gia đánh Nh, nhưng thương tích nhẹ, Nh từ chối giám định, không yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường gì nên không đặt ra xem xét.

Tại bản án Hình sự sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BT đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tuấn T phạm tội “Gây rối trật tự công cộng” và “Bắt người trái pháp luật”; các bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Phú C phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 02 năm 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 01 năm tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 tội bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; điểm a, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 01/3/2023.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phú C 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 11/01/2023.

Ngoài ra Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc L 02 năm 09 tháng về tội “Gây rối trật tự công cộng” và tội “Bắt người trái pháp luật”; xử phạt bị cáo Phạm Như Y 02 năm tù, Lê Tấn P 01 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo quy định của pháp luật.

- Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 17 tháng 4 năm 2023, bị cáo Nguyễn Tuấn T, Lê Tấn P cùng có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt.

- Ngày 17 tháng 4 năm 2023, bị cáo Lê Phú C có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

- Ngày 18 tháng 4 năm 2023, bị cáo Nguyễn Văn M có đơn kháng cáo với nội dung: xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

- Ngày 09/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số: 82/QĐ-VKS với nội dung: kháng nghị một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HSST ngày 10/4/2023 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xét xử theo thủ tục phúc thẩm; sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng điểm a khoản 1 Điều 51 và Điều 54 của Bộ luật Hình sự, đồng thời tăng hình phạt tù đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

- Ngày 27 tháng 4 năm 2023, bị cáo Lê Tấn P có đơn xin rút kháng cáo. Ngày 06/6/2023, Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã ra Quyết định đình chỉ số: 29/2023/HSPT-QĐ, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo đã rút của bị cáo Lê Tấn P.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo T trình bày: bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo. Bị cáo C vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long phát biểu quan điểm: sau khi phân tích hành vi phạm tội của các bị cáo, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên kháng nghị số 82/QĐ-VKS ngày 09/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm a khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận kháng nghị của

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn T, Lê Phú C, Nguyễn Văn M.

Đề nghị sửa bản án hình sự sơ thẩm số 17/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BT về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 02 năm 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 01 năm tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 tội bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2022.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 01/3/2023.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phú C 01 năm tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 11/01/2023.

Về án phí: các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Văn M, Lê Phú C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng hình sự phúc thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Phú C trình bày: mức án cấp sơ thẩm quyết định đối với bị cáo Công là quá nghiêm khắc, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chấp hành tốt chính sách tại địa phương, trong vụ án này bị cáo có vai trò không đáng kể, bị cáo khi nghe tin T6 là anh rể của bị cáo bị thương nặng và khi vào viện thăm thấy T6 bị thương chảy nhiều máu nên lo lắng, bức xúc nên tinh thần bị cáo bị kích động; đây cũng là tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động chính trong gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo T, M, C: xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện BT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, luật sư không có ý kiến hoặc khiếu nại, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng; do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào lời trình bày của các bị cáo tại phiên tòa đã đủ căn cứ xác định vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/9/2022 tại phòng cấp cứu của Trung tâm y tế huyện BT, các bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Ngọc L, Nguyễn Văn M, Phạm Như Y, Lê Tấn P, Lê Phú C đến thăm Thái Minh T6 và Nguyễn Minh N, các bị cáo đã có hành vi la hét, chửi thề, các bị cáo được bảo vệ mời ra ngoài. Bị cáo M điện thoại kêu Nguyễn Văn L1 đến Trung tâm y tế để hỏi xem ai là người gây thương tích cho T6. Khi Lực đến xác định Lực không phải là người đánh T6, thì bị cáo M kêu L1 điện thoại cho những người đã đánh T6 xuống ngay Công viên gần Trung tâm hành chính huyện BT để nói chuyện. Lực điện thoại cho Võ Lâm Thanh Nh và Nguyễn Ngọc Tr, hẹn gặp ở Công viên gần Trung tâm hành chính huyện BT để nói chuyện.

Khi Nh và Tr đến Công viên gặp bị cáo M và L1 thì bị cáo M la lớn tiếng hỏi Tr và Nh ai là người gây thương tích cho T6 nhưng cả 02 đều nói không có đánh, chém T6 mà là L. Lúc này, có nhiều người chạy đến đánh L1, Tr và Nh nên L1 bỏ chạy thì bị cáo M chạy theo kêu L1 đứng lại nhưng L1 chạy đi luôn, còn Nh bị bị cáo L và T dùng tay, chân đánh nhiều cái vào người, vừa đánh, vừa chửi thề ép buộc Nh phải lên xe cho bị cáo T chở qua Trung tâm y tế huyện BT để cho T6 xác định có phải Nh là người đánh T6 không; còn Tr cũng bị kêu đi qua Trung tâm y tế huyện BT nhưng khi đến Trung tâm y tế huyện BT thì Tr được cho về mà không cần phải nhận dạng.

Khi bị cáo T chở Nh đến Trung tâm y tế huyện BT, thì bị cáo T nắm cổ áo của Nh kéo vào phòng cấp cứu đến giường bệnh của T6 rồi bị cáo T hỏi T6 “Có phải Nh là người chém T6 không” thì T6 trả lời “Thôi bỏ đi, tha cho nó về đi”. Lúc này, bị cáo P dùng tay nắm vai áo của Nh, la lớn tiếng nói “Có phải mày là người chém Tần không” rồi chửi thề và dùng tay đánh vào người Nh; bị cáo T thì la lớn tiếng, chửi thề và dùng tay, chân đánh, đập liên tục vào người N nhiều cái; bị cáo Y cũng lớn tiếng chửi thề và dùng tay đánh vào đầu Nh, bị cáo C dùng lời lẽ lớn tiếng thô tục chửi Nh và dùng tay đánh vào người Nh.

Do Nh bị nhiều người vây đánh và nắm áo nên lột áo đang mặc bỏ lại rồi chạy qua phòng cấp cứu kể bên nhưng vẫn bị các bị cáo T, C, P, Y và nhiều

người khác đuổi theo để đánh Nh và la hét, chửi thề lớn tiếng. Lúc này, bị cáo M đi vào dùng tay chỉ vào mặt Nh la lớn tiếng “Vì sao mày chém T6, nếu mày không chém T6 thì ngày mai đi cùng những thằng đã chém T6 xuống gặp nói chuyện”. Khi bị cáo M đang la lớn tiếng đối với Nh thì bị cáo L chạy từ ngoài vào phòng cấp cứu lui đến chỗ Nh đang đứng để đánh Nh nhưng được nhiều người can ngăn đẩy ra ngoài. Bị cáo L chửi thề lớn tiếng đối với Nh và nói “Vì sao mày chém T6”, bị cáo L bị ngăn cản đẩy ra ngoài thì tiếp tục chạy nhào vào lần hai để đánh Nh nhưng được bị cáo M và nhiều người khác ngăn cản, đẩy ra ngoài không cho đánh Nh. Sau đó, bị cáo M nói không cho ai được đánh Nh mà đề cho Nh đi về và kêu Nh ngày mai phải kêu những người đã chém T6 ra gặp bị cáo M để nói chuyện thì Nh đồng ý, rồi đi về, các bị cáo khác tự giải tán đi về.

[3] Hành vi các bị cáo M, T, L, Y, P, C xông vào phòng cấp cứu của Trung tâm y tế huyện BT, lớn tiếng, chửi nhau, đánh nhau gây ồn ào ảnh hưởng đến việc cấp cứu các bệnh nhân khác, làm cho các cán bộ y tế hoang mang lo sợ, các bệnh nhân khác cũng hoang mang lo sợ, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của Trung tâm y tế, làm gián đoạn hoạt động cứu chữa cho các bệnh nhân, nên cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Đối với bị cáo Nguyễn Tuấn T và bị cáo Nguyễn Ngọc L đã có hành vi bắt Võ Lâm Thanh Nh từ công viên Trung tâm hành chính huyện BT đến Trung tâm y tế huyện BT, việc bắt Nh là trái ý muốn của Nh, do đó cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo T và L về tội “Bắt người trái pháp luật” là có căn cứ đúng người, đúng tội.

[4] Đối với kháng cáo của Nguyễn Tuấn T xin giảm nhẹ hình phạt là không có căn cứ, vì cấp sơ thẩm đã xem xét hết các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo cũng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, do đó không chấp nhận kháng cáo của bị cáo T.

[5] Đối với kháng cáo của Lê Phú C, xét thấy khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; tuy nhiên cấp sơ thẩm chưa xem xét mối quan hệ của bị cáo C với anh Thái Minh T6 là người đang cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện BT; vợ bị cáo C là em ruột của anh T6, bị cáo C là em rể của T6 có mối quan hệ gia đình gần gũi, khi nghe điện thoại mẹ vợ báo T6 bị thương đang cấp cứu, bị cáo đến thấy T6 bị thương tích đang cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện BT, ít nhiều bị cáo C cũng có bị tác động tâm lý, nên không kiềm chế cảm xúc đã có hành vi đánh người và dùng lời lẽ thô tục xúc phạm người khác gây mất trật tự tại Trung tâm y tế huyện BT, trong vụ án này bị cáo C không giữ vai trò chính, nên cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

[6] Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo M là chưa có căn cứ. Đối với kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo M là có căn cứ. Nguyên nhân xảy ra sự việc bắt nguồn từ bị cáo M, chính bị cáo M điện thoại yêu cầu L đến để cho T6 xem có phải L chém T6 không, khi xác định không phải L đánh T6; bị cáo M tiếp tục kêu L gọi điện thoại cho Nh và Tr đến giải quyết, tuy bị cáo M không đánh Nh, nhưng chính vì sự việc bắt Nh đến Trung tâm y tế huyện BT nên xảy ra sự việc la hét, đánh nhau tại Trung tâm y tế huyện BT; bị cáo M đã có 01 tiền án chưa xóa án tích, nhân thân xấu không tu sửa bản thân lại tiếp tục phạm tội, cần thiết phải xử lý nghiêm để răn đe, giáo dục bị cáo.

Cấp sơ thẩm áp dụng điểm a khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo M là đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo M là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, nên không áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Do đó, chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với bị cáo M, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo M.

[7] Lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ một phần.

[8] Lời bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo C là có căn cứ.

[9] Về án phí: do không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn T và bị cáo Nguyễn Văn M nên bị cáo T và M phải chịu án phí phúc thẩm; do chấp nhận kháng cáo của bị cáo C nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[10] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Văn M.

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Phú C.

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Sửa bản án sơ thẩm số: 17/2023/HS-ST ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện BT, tỉnh Vĩnh Long về phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn M, Lê Phú C.

1. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 02 năm 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Căn cứ khoản 1 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tuấn T 01 năm tù, về tội “Bắt người trái pháp luật”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Tổng hợp hình phạt 02 tội bị cáo Nguyễn Tuấn T phải chấp hành là 03 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/10/2022.

2. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; điểm a, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 02 năm 06 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 01/3/2023.

3. Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Phú C 09 tháng tù, về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án, được trừ vào thời gian tạm giam từ ngày 28/10/2022 đến ngày 11/01/2023.

4. Án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Tuấn T, Nguyễn Văn M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTC: 01;
- TANDCC: 01;
- VKSNDCC: 01;
- VKSND TVL: 02;
- TAND HBT: 02;
- VKSND + CQĐT HBT: 02;
- CQTHADS +THAHS HBT: 02;
- TG + BC: 04;
- PHSCAVL: 01;
- STP: 01;
- NBC: 01;
- UBND, CA xã Thành Trung,
- thị trấn Tân Quới: 04;
- Lưu VP, P.KTNV, lưu hồ sơ vụ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký tên và đóng dấu)

Huỳnh Thị Kiều Duyên

án:02.

